

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 19 – 6 – 2023.
“V/v tranh chấp: Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Huy Tùng.

2/ Ông Thạch Văn Mến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc D, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Kim Văn D, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Dương Phấn K, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, đường V, khóm Y, phường Z, thành phố S, tỉnh S (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/12/2022).

- Bị đơn: Bà Lại Thị T, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh S.

Địa chỉ hiện nay: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/20, các lời khai trong quá trình giải quyết án đại diện nguyên đơn ông Dương Phấn Ki trình bày:

Do quen biết nhau từ trước, nên vào tháng 12/2020, bà Lại Thị T có vay của ông D số tiền là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Mục đích vay tiền của bà T là để cất nhà. Việc vay tiền hai bên có lập thành văn bản là “Biên nhận nợ”. Lãi suất hai bên thống nhất thỏa thuận là: 1,66%/tháng. Thời hạn vay không xác định, khi nào có thì bà T sẽ trả lại vốn. Sau khi vay thì bà T có đóng lãi đến tháng 01/2022 thì ngưng cho đến nay.

Nay ông Kim Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Lại Thị T có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay gốc là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Lại Thị T trình bày:

Bà T thừa nhận có nợ ông Kim Văn D số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Bà xin trả mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Kim Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà lại Thị T trả số tiền còn nợ từ việc vay mượn tiền. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

- Tại phiên tòa hôm nay ông Dương Phần Khởi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với đại diện nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

- Xét về quá trình thực hiện hợp đồng: Ông Kim Văn D đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người cho vay được quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Còn bà Lại Thị T sau khi vay tiền đã không thực hiện đúng như đã thỏa thuận. Như vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là tờ giấy viết tay ghi “Biên nhận nợ” có chữ ký của bà T. Bà T thừa nhận có nợ ông D do đó nguyên đơn không phải chứng minh những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên bà T đã thống nhất số tiền nợ là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Chỉ không thống nhất về phương thức thanh toán.

[4] Về lãi suất: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu quan điểm về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kim Văn D.
2. Buộc bà Lại Thị T hoàn trả cho ông Kim Văn D số tiền còn nợ là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Kim Văn D cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền phải trả mà bà Lại Thị T chậm trả tiền thì bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lại Thị T phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền án phí.
- Ông Kim Văn D không phải chịu án phí. Ông D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0006658 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng